

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34** /2021/DS-ST

Ngày: 12 - 11 - 2021

*V/v "Yêu cầu bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Bút

2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2021/TLST-DS, ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Tường V**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xã H, huyện H, tp. Đà Nẵng; có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức M**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xã H, huyện H, tp. Đà Nẵng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1984; địa chỉ: Xã H, huyện H, tp. Đà Nẵng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1967; địa chỉ: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Đặng Thị Tường V trình bày:

Vào sáng ngày 20 tháng 12 năm 2020, do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai, giữa bà và ông Nguyễn Đức M có xảy ra xô xát tại quán cắt tóc của bà trên đường quốc lộ 14B thuộc Xã H, huyện H, tp. Đà Nẵng. Quá trình xô xát, ông M dùng thanh sắt đánh vào đầu bà, đập đầu bà vào tủ kính làm vỡ tủ kính gây thương tích và bà đã trình báo lên Công an huyện H để giải quyết. Theo kết luận giám định số 23/TgT ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng

kết luận: Tỷ lệ thương tích của bà bị ông M gây ra là 3%. Tuy nhiên, bà V có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự, vì vậy tại Quyết định số 12/ QĐ-KTVA ngày 11 tháng 3 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Việc ông M có hành vi đánh bà gây thương tích, khiến bà phải điều trị, khám chữa bệnh, mất việc làm và còn gây ảnh hưởng đến tinh thần của bà. Vì vậy, bà V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đức M bồi thường các khoản thiệt hại mà ông M gây ra cho bà với tổng số tiền là: 30.695.000 đồng(ba mươi triệu. sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng), gồm:

- 1- Tiền mất việc làm: 15 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 4.500.000 đồng;
- 2- Tiền công cho người chăm sóc: 11 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 3.300.000 đồng nhưng bà chỉ yêu cầu trả 3.000.000 đồng;
- 3- Tiền mua sữa cho con bú: 3.000.000 đồng;
- 4- Tiền thuê người chăm sóc con: 11 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 3.300.000 đồng;
- 5- Tiền khám, thuốc men, ăn uống và đi lại trong thời gian điều trị: 6.395.000 đồng;
- 6- Tiền thiệt hại về tài sản do ông M làm bể tủ kính là: 500.000 đồng;
- 7- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng.

* *Đối với bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ cho bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tòa án triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H để tham gia tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Đối với người làm chứng:* Người làm chứng ông Nguyễn văn H có đơn xin xét xử vắng mặt và ông H xác nhận khi ông đi làm về có ghé tiệm hớt tóc của bà V hớt tóc thì có người đàn ông xông vào quán đánh bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa nguyên đơn bà Đặng Thị Tường V với bị đơn ông Nguyễn Đức M có địa chỉ tại Xã H, huyện H, tp. Đà Nẵng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ gì mới và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Tường V thì thấy:

Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất trồng lúa tại Xã H, huyện H, tp. Đà Nẵng nên bà Đặng Thị Tường V đến khu vực trồng lúa nơi bà Nguyễn Thị Thu H tại Xã H, huyện H, tp. Đà Nẵng, tại đây bà V dùng cây cuốc cắm vào cây chuối rồi kéo trên đám ruộng mà bà H mới gieo lúa làm hư hỏng ruộng lúa của bà H. Phát hiện sự việc bà H ngăn chặn thì bà V bỏ chạy. Sau đó bà H điện báo cho chồng là ông Nguyễn Đức M đang làm ăn tại tỉnh Kon Tum biết đồng thời báo cho Công an xã H đến giải quyết. Khoảng hơn 15 giờ, ông M chạy xe máy đến quán cắt tóc Tường V do bà V làm chủ trên quốc lộ 14B thuộc Xã H, huyện H, tp. Đà Nẵng. Tại đây, ông M và bà V to tiếng với nhau, ông M xông vào quán dùng tay đánh bà V ngã vào góc tường. Thấy vậy, ông Nguyễn Văn H đứng dậy và can ngăn ra thì bà V chụp 01(một) thanh kim loại màu trắng dạng ống rỗng dài 1,2 m đang dựng trong quán đánh trả lại ông M, ông M liền chụp được thanh kim loại và đánh vào đầu bà V và ông H tiếp tục can ngăn và chụp được thanh kim loại thì bà V và ông M tiếp tục dẫn co, trong lúc dẫn co, ông M đập đầu bà V vào tủ kính làm vỡ tủ kính. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 23/TgT ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Trung tâm giám định pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận: Tỷ lệ thương tích của bà V bị ông M gây ra là 3%. Như vậy, bà Đặng Thị Tường V có thiệt hại về sức khỏe do hành vi trái pháp luật của ông M gây ra. Do đó, căn cứ vào Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật Dân sự bà V khởi kiện là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Tại phiên tòa, bà Đặng Thị Tường V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đức M bồi thường thiệt hại cho bà với tổng số tiền là 30.695.000 đồng. Hội đồng xét xử xét từng yêu cầu của bà V thì thấy:

- Đối với yêu cầu bồi thường khoản tiền công do mất việc làm: Bà V yêu cầu bồi thường 15 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 4.500.000 đồng là không đúng thực tế, bởi lẽ căn cứ vào Giấy ra viện của trung Tâm y tế huyện H, thành phố Đà Nẵng thì bà V vào viện ngày 23/12/2020 và ra viện ngày 31/12/2020. Như vậy, thời gian bà V nhập viện điều trị là 09 ngày, bà V yêu cầu mỗi ngày công 300.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận. Do đó, khoản tiền bồi thường thiệt hại do mất việc làm của bà V được chấp nhận là: 09 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 2.700.000 đồng;

- Đối với yêu cầu bồi thường khoản tiền công cho người chăm sóc: 11 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 3.300.000 đồng nhưng bà chỉ yêu cầu trả 3.000.000 đồng thì thấy: Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 23/TgT ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Trung tâm giám định pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận: Bà V bị chấn động não và bị chấn thương phần mềm trên cơ thể, tỷ lệ thương tích của bà V được xác định là 3%; thời gian bà V nhập viện điều trị là 09 ngày nên cần người chăm sóc cho bà V trong 03 ngày đầu nhập viện, cụ thể: 03 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 900.000 đồng là phù hợp.

+ Đối với yêu cầu bồi thường khoản tiền mua sữa ngoài cho con bú 3.000.000 đồng, xét thấy tại thời điểm bà V nhập viện điều trị thì bà V đang nuôi con nhỏ Cao Thị Thanh T, sinh ngày 14/11/2019 mới hơn 12 tháng tuổi nên việc bà

V nằm viện điều trị phải mua sữa ngoài cho cháu T bú là thực tế. Thời gian bà V nhập viện điều trị là 09 ngày nên cần chấp nhận 1/3 số tiền mà bà V yêu cầu bồi thường là 1.000.000 đồng là phù hợp.

+ Đối với yêu cầu bồi thường khoản tiền khám, thuốc men, ăn uống và đi lại trong thời gian điều trị: 6.395.000 đồng, xét thấy khoản tiền thực tế bà V chi ra trong quá trình khám và điều trị có hóa đơn chứng từ 1.395.500 đồng là có căn cứ nên chấp nhận. Riêng khoản tiền ăn uống và đi lại trong thời gian điều trị bà V yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng là quá cao nên cần chấp nhận 1/2 số tiền mà bà V yêu cầu 2.500.000 đồng là phù hợp. Như vậy, tổng cộng tiền khám, thuốc men, ăn uống và đi lại trong thời gian điều trị buộc ông M có nghĩa vụ trả cho bà V là: 1.395.500 đồng + 2.500.000 đồng = 3.895.500 đồng.

+ Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản do ông M làm bể tủ kính là 500.000 đồng. Xét thấy, quá trình xô xát ông M đập đầu bà V vào tủ kính làm vỡ tủ kính là có thật, ông Trần P, sinh năm 1971; trú tại Xã H, huyện H, tp. Đà Nẵng là thợ nhôm kính xác nhận có sửa chữa và thay kính cho bà V với số tiền 500.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu này buộc ông M bồi thường cho bà V 500.000 đồng.

+ Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự thì: *“Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”*. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà V và ông M xuất phát từ việc bà V là người có lỗi trước thể hiện rõ bà V là người chủ động phá ruộng lúa của vợ chồng bà H-ông M nên ông M bức xúc gây thương tích cho bà V, hơn nữa thương tích của bà V theo kết luận giám định là 3%, thời gian điều trị của bà V ngắn, bà V cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc tái khám. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận số tiền bồi thường tổn thất tinh thần bằng 5 tháng lương cơ bản do Nhà nước quy định tương đương số tiền: 1.490.000 đồng x 5 = 7.450.000 đồng là phù hợp.

[2.3] Như vậy, các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nêu trên của bà V đối với ông M là những chi phí hợp lý và là những thiệt hại cho việc khám chữa, phục hồi sức khỏe cho bà V sau khi bị ông M gây thương tích nên căn cứ Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà V, buộc ông M phải bồi thường cho bà V tổng số tiền 16.445.500 đồng; không chấp nhận yêu cầu của bà V đối với số tiền 14.249.500 đồng.

[3] Về án phí:

- Do yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm nên nguyên đơn bà Đặng Thị Tường V được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm;

- Ông Nguyễn Đức M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 16.445.500 đồng x 5% = 822.275 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật Dân sự; khoản 6 Điều 26; điểm

a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” của bà Đặng Thị Tường V đối với ông Nguyễn Đức M.

Buộc ông Nguyễn Đức M có nghĩa vụ bồi thường cho bà Đặng Thị Tường V tổng số tiền 16.445.500 đồng (mười sáu triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn, năm trăm đồng), bao gồm:

- Tiền công do mất việc làm: 2.700.000 đồng;
- Tiền công cho người chăm sóc: 900.000 đồng;
- Tiền mua sữa ngoài cho con bú: 1.000.000 đồng;
- Tiền khám, thuốc men, ăn uống và đi lại trong thời gian điều trị: 3.895.500 đồng.
- Tiền thường thiệt hại về tài sản: 500.000 đồng.
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 7.450.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Tường V về việc yêu cầu ông Nguyễn Đức M bồi thường số tiền là 14.249.500 đồng (mười bốn triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

- Bà Đặng Thị Tường V được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm;
- Ông Nguyễn Đức M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 822.275 đồng (tám trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12.11.2021; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Lê Đức Thọ